

Số: 18 /TTr-THS2MM

Mường Mươn, ngày 27 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch chiến lược nhà trường
Giai đoạn 2021 -2025

Kính gửi : Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà

Căn cứ Thông tư 28-TT/BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Thực hiện công văn Số 659 /SGDDT-GDMN ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

Đơn vị trường Tiểu học số 2 Mường Mươn đã tổ chức xây dựng Kế hoạch và lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng thời xin ý kiến góp ý của UBND xã Mường Mươn và các tổ chức đoàn thể có liên quan ở cấp xã về dự thảo Kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng hoàn thiện. Nay nhà trường làm tờ trình đề nghị Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường để đơn vị đưa vào thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT huyện;
- Lưu NT

P. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung

Số: 18 /TTr-THS2MM

Mường Mươn, ngày 27 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch chiến lược nhà trường
Giai đoạn 2021 -2025

Kính gửi : Ủy ban nhân dân xã Mường Mươn

Căn cứ Thông tư 28-TT/BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Thực hiện công văn Số 659 /SGDDĐT-GDMN ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

Đơn vị trường Tiểu học số 2 Mường Mươn đã tổ chức xây dựng Kế hoạch và lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng thời xin ý kiến góp ý của UBND xã Mường Mươn và các tổ chức đoàn thể có liên quan ở cấp xã về dự thảo Kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng hoàn thiện. Nay nhà trường làm tờ trình đề nghị UBND xã Mường Mươn huyện Mường Chà phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đề đơn vị đưa vào thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT huyện;
- Lưu NT



Nguyễn Thị Dung

Số: 10 /KH-THS2MM

Muờng Mươn , ngày 20 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh ra đời.

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Muờng Chà... đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường tiểu học nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

2. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục cho học sinh trên địa bàn xã Muờng Mươn đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

3. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường Tiểu học số 2 Mường Mươn tiền thân là Trường Tiểu học số 1 Mường Mươn, trên địa bàn xã Mường Mươn, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên. Để đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, ngày 16 tháng 6 năm 2009, chủ tịch UBND huyện Mường Chà Quyết định số 617 - QĐ- UBND thành lập Trường Tiểu học Số 2 Mường Mươn. Trường có điểm trường chính và 4 điểm trường lẻ.

Qua 12 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Tiểu học số 2 Mường Mươn từng bước có sự phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục, trở thành một địa chỉ giáo dục có uy tín của huyện Mường Chà. Từ một ngôi trường ban đầu với cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiếu thốn, chất lượng giáo dục còn rất khiêm tốn, đến nay trường đã có cơ sở vật chất khá khang trang đáp ứng khá tốt điều kiện dạy - học và các hoạt động giáo dục của giáo viên, học sinh.

Kế hoạch phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học số 2 Mường Mươn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường Tiểu học trên địa bàn xã Mường Mươn xây dựng ngành giáo dục huyện Mường Chà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

4. Thành tích đạt được

Trong những năm qua, Trường tiểu học số 2 Mường Mươn đã được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng Giấy khen. Hằng năm, có trên 78 % cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến, 4-5 - cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, nhiều lượt cá nhân được tặng giấy khen của các cấp.

Năm học 2019-2020, trường Tiểu học số 2 Mường Mươn đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND huyện tặng giấy khen. Trường được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ

2. Cho đến nay, nhà trường tiếp tục phấn đấu về mọi mặt để nâng cao chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

Nhà trường đã từng bước cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học, xây dựng nhà trường xanh – sạch – đẹp – thân thiện; chất lượng giáo viên được nâng cao, nhà trường có 39,2% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; chất lượng học sinh được nâng lên rõ rệt, hàng năm có trên 98% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc ngày càng cao.

5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế

Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ của mình, nhà trường đã đáp ứng được nhu cầu về giáo dục và đào tạo học sinh tiểu học trên địa bàn xã Mường Mươn, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh nhằm hình thành và phát triển những năng lực, phẩm chất cần thiết của người học đáp ứng đòi hỏi của xã hội.

6. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Mường Mươn là xã Biên giới đặc biệt khó khăn của huyện Mường Chà, xã an toàn khu vực thuộc diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 900/QĐ/TTg ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ.

Là một xã biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội, giao thông còn gặp rất nhiều khó khăn, dân tộc H'Mông, dân tộc Khơ Mú, dân tộc Thái, sống rải rác trên các sườn đồi, theo các cụm dân cư. Trung tâm xã nằm cạnh quốc lộ 12 giáp xã Na Sang, có đường biên giới với nước CHDCND Lào. Địa bàn quản lý gồm 8 bản với diện tích tự nhiên là 12992,1 mét vuông, có 820 hộ dân, 4568 nhân khẩu, gồm các dân tộc sinh sống như Thái; H'Mông; Khơ mú; Kháng, Kinh.

Trong những năm qua, tình hình an ninh, chính trị của xã Mường Mươn được giữ vững, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và đi vào ổn định, văn hoá giáo dục có những bước chuyển biến lớn. Được sự quan tâm sâu sắc và giúp đỡ có hiệu quả của Đảng, Nhà nước và các ban ngành, đoàn thể của tỉnh, huyện, xã. Sự đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách của Đảng uỷ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc đã giành được những thành tựu to lớn và quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế phát triển ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên so với năm trước. Tuy nhiên trình độ dân trí không đồng đều, vẫn còn nhiều hủ tục lạc hậu như nạn tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đời sống kinh tế còn ở mức thấp, 7/11 bản thuộc diện khó khăn. Trên 90% dân số sống bằng nghề nương rẫy và các cây ngắn ngày nên tỉ lệ hộ đói nghèo còn ở mức cao, trên 50,62 %.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Những ưu điểm

1.1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm lấy học sinh làm trung tâm và phát huy tối đa sự sáng tạo của người học..

1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CB- GV- CNV: 38, Trong đó CBQL: 02, GV: 29, NV: 07 (kế toán, y tế, thư viện, thiết bị, văn thư-thủ quỹ, bảo vệ)

Trình độ chuyên môn: 75,% đạt chuẩn trình độ đào tạo, 25 % GV trình độ Cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đang theo học Đại học.

Số lượng BGH đủ theo quy định, có trình độ chuyên môn, có uy tín, kinh nghiệm quản lý, được sự ủng hộ của GV, NV nhà trường. BGH tích cực đổi mới, sáng tạo, thích ứng trong lãnh đạo, quản trị nhà trường. Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CT GDPT 2018.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên đảm bảo về số lượng, chất lượng, nhiệt tình có trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, gắn bó với nhà trường, mong muốn trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhiều và đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

Có đủ phòng học đảm bảo 01 lớp/phòng.

Chưa có đủ các phòng chức năng cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học của nhà trường(thiếu phòng ngoại ngữ, phòng nghệ thuật, phòng GDTC...)

Nhà trường được trang bị khá đầy đủ trang thiết bị dạy học song thiết bị máy móc phòng tin học còn thiếu .

Có nhà bếp, nhà ăn, số lượng phòng ngủ đáp ứng yêu cầu phục vụ học sinh bán trú.

1.4. Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Nhà trường thường xuyên tham mưu với chính quyền địa phương, đồng thời phối kết hợp có hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chung của xã cũng như việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục như: công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, công tác huy động học sinh ra lớp, công tác xã hội hóa giáo dục,...

1.5 Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trong những năm gần đây, nhà trường đã đưa vào kế hoạch giáo dục của mình các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018 như: dạy kỹ năng sống, giáo dục STEM, tăng cường dạy tiếng Anh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 5, tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, tổ chức lớp học và dạy học theo mô hình VNEN, dạy mỹ thuật theo phương pháp của Đan Mạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ... và đã thu được nhiều kết quả khả quan. Đây là điều kiện rất thuận lợi để nhà trường thực hiện triển khai thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Những hạn chế, yếu kém

2.1 Tổ chức và quản lý nhà trường

- Chưa chủ động đào tạo, huấn luyện được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

2.2 Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học tuy đã được cải thiện nhưng còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

2.3 Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế chất lượng thấp, chưa chuẩn, sân chơi bãi tập chật hẹp, chưa có phòng ngoại ngữ, phòng nghệ thuật, phòng GDTC...) nhà tập đa năng, chưa có nhà bộ môn, phòng học vẫn còn 4 phòng học tạm (nhà 3 cứng và nhà lắp ghép), nhà để xe cho học sinh chật chội, các thiết bị đồ dùng phục vụ cho học sinh học tập còn thiếu nhiều....

2.4 Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Việc phối hợp trong công tác tuyên truyền nhân dân tham gia cùng giáo dục học sinh tại một số điểm trường khó khăn chưa đạt hiệu quả cao.

2.5 Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức chưa cao trong học tập và rèn luyện. Chất lượng giáo dục của hs các điểm trường chưa thật đồng đều. Chất lượng mũi nhọn chưa đạt yêu cầu quy định.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Trong công tác quản lý còn nể nang, chưa quyết liệt.

Một số ít giáo viên có độ tuổi cao, trình độ tin học, ngoại ngữ hạn chế.

Cơ sở vật chất không được đầu tư đồng bộ, nguồn tài chính từ vận động xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Nhận thức của người dân ở một số điểm bản về vai trò của giáo dục còn hạn chế.

Việc xây dựng, đào tạo chất lượng mũi nhọn chưa thực sự được chú trọng.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2021-2025

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, hài hòa về mặt trí, đức, thể, mỹ.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

- Tăng cường công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị giáo dục chuẩn bị tốt các nguồn lực cho việc thực hiện đổi mới nội dung sách giáo khoa mới của Bộ giáo dục.

- Xây dựng môi trường học thân thiện, tích cực làm cho mỗi thành viên trong trường (GV-HS ...) được cảm thông, chia sẻ, bày tỏ ý kiến và xem việc đến trường mỗi ngày là một nhu cầu thật sự, mỗi ngày đến trường là một niềm vui.

- Tổ chức hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, song song với việc xây dựng nhà trường tiên tiến, hiện đại.

- Mỗi CB-GV-NV-HS được tạo cơ hội để phấn đấu đạt kết quả cao cao nhất thực thi nhiệm vụ của mình, từ đó tạo được uy tín riêng cho bản thân và uy tín chung của trường đối với cha mẹ học sinh và xã hội.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Là một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng, nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Học sinh sẽ trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, tham gia tích cực vào học tập, biết giải quyết vấn đề, hướng tới năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ cao.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tích cực, năng động, sáng tạo để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân. Giáo dục học sinh có *thói quen và kỹ năng và ham thích đọc sách*, có năng lực tự học, năng lực sáng tạo, có kỹ năng sống thích ứng với xã hội để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển và tự định hướng vươn lên trong tương lai.

3. Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tinh thần, trách nhiệm - Sáng tạo đổi mới
- Hợp tác, chia sẻ - Đoàn kết, dân chủ
- Kỷ cương, nền nếp - Truyền thống, hội nhập.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1 Phát triển trường chất lượng cao: Nhà trường xác định mục tiêu đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng đạt mức độ II, duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Duy trì Phổ cập GDTH mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

1.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên

Đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Cụ thể: Giáo viên đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp, có giáo viên tổng phụ trách Đội chuyên trách; Nhân viên: 7 người; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (đại học), quản lý nhà trường có trình độ đại học; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp, Chuẩn hiệu trưởng loại khá và xuất sắc đạt 100%.

1.3. Chất lượng học sinh

- Phát triển số lượng hợp lý: Huy động trẻ ra lớp 100% ; giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trên 99% ; .

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao.

- Học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực hoạt động, ham thích học tập và biết tự học để có kết quả cao. Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đại trà, còn chú trọng đào tạo học sinh có năng khiếu, được bồi dưỡng để phát triển toàn diện.

- Năng lực đọc hiểu và làm toán của học sinh sẽ được tăng dần từng năm học. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực. Học sinh làm chủ được kiến thức của từng lớp học, bậc học, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống; xây dựng được những thói quen, nền nếp cần thiết trong

học tập và sinh hoạt, đặc biệt chú trọng xây dựng thói quen đọc sách. Mỗi học sinh trở thành cá nhân có tư duy độc lập, có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, có khả năng sáng tạo, luôn có khát vọng vươn lên.

Tiếp tục khẳng định nhà trường là địa chỉ tin cậy của gia đình và xã hội, học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

+ Đảm bảo quy mô lớp học, sĩ số học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên.

+ Học sinh hoàn thành tốt môn học đạt từ 50% trở lên.

+ Tham gia 100% các cuộc thi, giao lưu, liên hoan học sinh năng khiếu ở các cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

1.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Phấn đấu thư viện đạt chuẩn trường phổ thông theo quy định, đồng thời nâng cao 1 số tiêu chí đạt thư viện tiên tiến. Mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

1.5. Cơ sở vật chất trường lớp học

Có đủ các phòng học chức năng cho học sinh

Đảm bảo đầy đủ các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, Chuẩn Xanh – sạch – đẹp – an toàn.

Tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, máy tính, ti vi, máy in, máy photocopy, hệ thống âm thanh, ...giúp giáo viên ứng dụng vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Chú trọng đầu tư các điều kiện giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, giáo dục như đường truyền internet, website, các phần mềm phổ cập, kế toán, cơ sở dữ liệu,...

2. Mục tiêu ngắn hạn

2.1. Năm học 2021-2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Đổi tên trường thành trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn : Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

– Tham mưu và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia, Chuẩn xanh – sạch – an toàn, Thư viện tiên tiến, Kiểm định chất lượng giáo dục : Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn; củng cố bổ sung cơ sở vật chất (cho phòng học, thư viện, thiết bị và một số phòng chức năng)

2.2. Năm học 2021-2022, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
 Duy trì Phổ cập GDTH mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.
 Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 98%.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

+ Về chất lượng đội ngũ:

Tạo điều kiện cho 8 đồng chí có trình độ chuyên môn dưới chuẩn tham gia các lớp học nâng cao trình độ hệ vừa làm vừa học.

Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

+ Về cơ sở vật chất.

Tiếp nhận tài trợ của tập đoàn vingroud tài trợ 4 phòng ở cho học sinh nội trú . Tiếp nhận nguồn viện trợ dự án Nuôi em – TP Hà Nội xây 01 phòng học tại điểm trường Pù Vang .

Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức các hoạt động tập thể vui chơi, lành mạnh. Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất

2.3. Năm học 2022-2023, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:
 Duy trì danh hiệu trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2;

. Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục uy tín, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội, Giữ vững mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa cách mạng ở địa phương. Rà soát số liệu sĩ số học sinh, số lớp.

2.4. Năm học 2023-2024, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Về chất lượng giáo dục:

Duy trì danh hiệu trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2;

Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II; Phổ cập GDTH mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 98%.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Về chất lượng đội ngũ:

Cử 01 đồng chí CBQL và 01 đồng chí giáo viên tham gia lớp thạc sỹ chuyên ngành.

Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Về cơ sở vật chất.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ hiện đại.

2.5. Năm học 2024-2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục , để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

Cùng cố và giữ vững các danh hiệu đạt

Thanh lọc tinh giản đội ngũ, bổ sung nhân lực hiệu quả cho hoạt động giáo dục của trường và đề hoàn thành kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025.

Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, công khai kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025 đến Hội đồng giáo dục của trường, cha mẹ học sinh và xã hội, rút kinh nghiệm. Tiếp tục xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

- Thực hiện tốt việc phân công quản lý trong các thành viên quản lý, tổ trưởng, bộ phận nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng thành viên.
- Phát huy tốt vai trò của chức năng Hội đồng trường trong quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, sử dụng hết năng suất lao động, khả năng tiềm ẩn của mỗi thành viên trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác quản lý từ nhận thức vấn đề - xây dựng kế hoạch - tổ chức thực hiện - kiểm tra và đánh giá rút kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Cán bộ - giáo viên quán triệt tốt Quyết định 16/BGD-ĐT về Ban hành quy định đạo đức nhà giáo.

- Quán triệt đến CB-GV-NV và học sinh nhà trường nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh” theo từng giai đoạn sao cho có hiệu quả thiết thực góp phần phát triển nhà trường trong giai đoạn kế hoạch chiến lược 5 năm đề ra.

- Thực hiện tốt các chuẩn quy định trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiêu học, chuẩn hiệu trưởng.

- Thực hiện đúng tinh thần “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” gương mẫu trong từng hành vi, ứng xử chuẩn mực để học sinh noi theo.

- Từng bước tạo uy tín cho Cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội về phẩm chất đạo đức mẫu mực, chất lượng giáo dục hiệu quả. Đến năm 2025 đạt được thành quả bền vững thu hút mọi tầng lớp nhân dân trong địa bàn phường Bình Hưng Hòa tin tưởng gửi con em họ tới trường, điều kiện cho phép thu hút học sinh trên địa bàn quận Bình Tân đến học tại trường.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Có chính sách khuyến khích, động viên, đãi ngộ giáo viên, nhân viên học tập nâng chuẩn như: hỗ trợ một phần kinh phí, tư liệu, tài liệu để CB-GV-NV hoàn thành khóa học, các lớp bồi dưỡng.

- Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý GV-NV tận tâm, thạo việc, có năng lực.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên theo nhu cầu thực tế để nâng cao trình độ cho đội ngũ (có thể tự bồi dưỡng, mời các chuyên gia ...).
- Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo, chuyên đề có liên quan đến công tác giáo dục do các nhà tâm lý, các chuyên gia báo cáo, tổ chức ngoài cộng đồng xã hội.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn cấp trường, cụm, huyện

3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.
- Xây dựng mạng lưới thông tin quản lý, thông tin khoa học, công nghệ, thư viện và thư viện điện tử trong thời gian sớm nhất.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, khai thác có hiệu quả mạng internet và các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác học tập của giáo viên và học sinh, điều hành của nhà trường.
- Tích cực xây dựng và tìm kiếm nguồn tài trợ cho các dự án tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.
- Đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện tốt việc đổi mới quá trình dạy học. Chú trọng đến trang thiết bị hiện đại tại phòng học.
- Ứng dụng quản lý thư viện bằng phần mềm điện tử.
- Cải tạo lại CSVC, đề xuất UBND huyện sơn mới lại toàn trường cho sạch sẽ; mua sắm thêm một số đồ dùng dạy học đáp ứng cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Tích cực thực hiện công tác tham mưu với chính quyền xã Mường Mươn trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giáo dục đặc biệt là công tác xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục học sinh như an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; BDD CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tổ chức thường xuyên các chuyên đề, thao giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy của giáo viên như:

- Tính liên thông trong chương trình Tiếng Việt, Toán giữa 2 khối lớp liên tiếp.
- Cách đánh giá, phân loại các đối tượng học sinh.

- Kỹ năng khai thác và chọn lọc thông tin trên mạng Internet phục vụ giảng dạy.

- Thi sáng tác những câu chuyện dùng kể cho học sinh tiểu học nghe - thông qua đó giáo dục trẻ về kỹ năng sống.

- Cách tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học.

- Thông tin kịp thời cách làm hay của các nơi để giáo viên tham khảo, vận dụng.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

- Tổ chức hội thi, thao giảng hằng năm để giúp giáo viên phát huy năng lực, trao đổi học tập, rút kinh nghiệm và chọn gương điển hình nhân rộng.

- Tạo điều kiện làm việc, tham quan học tập các nơi giúp đội ngũ bổ sung những kiến thức về thiên nhiên - môi trường.

- Dạy ít học nhiều - tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm thực tế. Tạo cơ hội để học sinh trò chuyện với thầy cô, người lớn; giáo viên dùng chính thực tiễn cuộc sống trong cuộc đời mình để giáo dục học sinh vì nếu dạy trẻ bằng câu chuyện kể đời thật sẽ hiệu quả hơn là giáo điều.

- Tăng cường dạy theo hướng cá thể hóa, tạo điều kiện cho mỗi học sinh khẳng định thành tích học tập của mình.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Xây dựng hệ thống quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể; Quy chế ban đại diện Cha mẹ học sinh dựa trên hành lang pháp lý của nhà nước.

Sử dụng nghiêm túc có hiệu quả nguồn Ngân sách nhà nước cấp;

Xây dựng hệ thống sổ sách tài chính; lập dự toán, quyết toán đúng nguyên tắc tài chính.

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

- Huy động các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả để phát triển giáo dục:

Ngoài ngân sách nhà nước, sẽ vận động nguồn lực từ cha mẹ học sinh, chính quyền, ban ngành đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Mường Mươn

Thực hiện huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác đúng quy định theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021- 2025 .

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Hội đồng trường chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược, điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã Mường Mươn lần thứ XXI nhiệm kỳ 2021-2025.

Xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường theo lộ trình chung và theo từng giai đoạn.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2.3. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch

Các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.5. Học sinh

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức Liên đội TNTP HCM nhà trường.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ

trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Hỗ trợ hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính, nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Phê duyệt kế hoạch để nhà trường thực hiện.

2. Với UBND huyện Mường Chà

Đề nghị đầu tư cơ sở vật chất theo hướng kiên cố, hiện đại; mua sắm trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025. Kính trình lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy xã Mường Mươn;
- HĐND, UBND xã Mường Mươn;
- Thành viên Hội đồng trường;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thịnh Vượng

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PHÒNG**

(Ký tên đồng dấu)



Nguyễn Khắc Chiến

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ

CHỦ TỊCH



Lò Văn Bình

Thống kê số lớp, học sinh giai đoạn 2021-2025

Biểu số 01

Khối lớp	Năm học									
	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS
Lớp 1	5	61	5	61	5	67	4	36	5	55
Lớp 2	5	74	4	61	5	61	5	67	4	66
Lớp 3	2	62	3	74	2	61	2	61	2	67
Lớp 4	2	56	2	62	3	74	2	61	2	61
Lớp 5	2	63	2	56	2	62	3	74	2	61
Cộng	16	316	16	314	17	325	16	329	15	310

* Học sinh dân tộc thiểu số

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Tổng số HSDTTS	314	312	323	329	310	
	Nữ DTTS	148	149	154	162	153	
	- Khối lớp 1	61	61	67	66	55	
	- Khối lớp 2	74	61	61	67	66	
	- Khối lớp 3	60	74	61	61	67	
	- Khối lớp 4	56	60	74	61	61	
	- Khối lớp 5	63	56	60	74	61	

Cơ cấu khối công trình của nhà trường giai đoạn 2020-2025

Biểu số 02

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Phòng hành chính quản trị						
1.1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
1.2	Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
1.3	Văn phòng	1	1	1	1	1	
1.4	Bảo vệ	1	1	1	1	1	
1.5	Nhà để xe giáo viên	1	1	1	1	1	

1.6	Nhà vệ sinh giáo viên	1	1	1	1	1	
2	Phòng học						
2.1	Tổng số	16	16	16	16	16	
	Kiên cố	10	12	12	12	12	
	Bán kiên cố	2	2	2	4	4	
	Phòng tạm	4	2	2	0	0	
2.2	Tỉ lệ phòng học/lớp	1/1	1/1	1/1	1/1	1/1	
3	Phòng học bộ môn						
3.1	Ngoại ngữ	0	1	1	1	1	
3.2	Tin học	1	1	1	1	1	
3.3	Âm nhạc	0	1	1	1	1	
3.4	Mĩ Thuật	0	1	1	1	1	
3.5	GDTC	0	1	1	1	1	
3.6	Khoa học công nghệ	0					
3.7	Đa chức năng	0					
4	Khối phòng Hỗ trợ học tập						
4.1	Thư viện	1	1	1	1	1	
4.2	Thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1	
4.3	Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	0	0	0	0	0	
4.4	Truyền thông	0	0	0	0	0	
4.5	Đội TNTP Hồ Chí Minh	1	1	1	1	1	
5	Khối phòng phụ trợ						
5.1	Phòng họp	1	1	1	1	1	
5.2	Y tế học đường	1	1	1	1	1	
5.3	Kho	1	1	1	1	1	
5.4	Nhà để xe học sinh	0					
5.5	Khu vệ sinh học sinh	9	10	10	10	10	
5.6	Phòng nghỉ giáo viên	0	0	0	0	0	
6	Khối phục vụ sinh hoạt						
6.1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
6.2	Kho bếp	1	1	1	1	1	
6.3	Nhà ăn	1	1	1	1	1	
6.4	Phòng nội trú	5	5	5	5	5	
6.5	Phòng quản lý học sinh	0	1	1	1	1	
6.6	Phòng sinh hoạt chung học sinh nội trú	0	0	0	0	0	
7	Khu sân chơi						
7.1	Diện tích	960	960	960	960	960	

7.2	Đồ chơi ngoài trời	0	0	1	1	1	
8	Khu thể dục thể thao (diện tích)						
8.1	Diện tích	0	0	0	0	0	
8.2	Dụng cụ, Thiết bị vận động cho HS	0	0	0	0	0	

Số lượng CBQL, GV, nhân viên giai đoạn 2020-2025

Biểu số 03

a) Số liệu giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Tổng số CBQL, GV, NV	40	37	39	37	36	
1.1	Giáo viên Tiếng Anh	2	2	2	2	2	
1.2	Giáo viên Tin học	1	1	1	1	1	
1.3	Giáo viên Âm nhạc	1	1	1	1	1	
1.4	Giáo viên Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
1.5	Giáo viên Thể dục	2	2	2	2	2	
2	Tỉ lệ GV/lớp	1,75	1,5	1,5	1,5	1,5	
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi	21	21	21	21	21	
3.1	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	10	10	9	9	9	
3.2	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương	10	10	10	10	10	
3.3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	2	2	2	
4	Tổng số nhân viên	9	9	9	9	9	
4.1	Thư viện – Thiết bị	2	2	2	2	2	
4.2	Kế toán – Văn thư	1	1	1	1	1	
4.3	Y tế - Thủ quỹ	2	2	2	2	2	
4.4	Bảo vệ	2	2	2	2	2	
4.5	Nhân viên nấu ăn	2	2	2	2	2	

b) Đảng viên, trình độ chuyên môn, LLCT, xếp loại chuẩn nghề nghiệp

Năm học	Tổng số	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		Lý luận chính trị			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
			Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Tốt	Khá	TB
2020-2021	40	24	22	1		2	2	11	14	4
2021-2022	37	27	24	1		3	1	12	11	2

2022-2023	39	29	24	1		3	1	13	12	2
2023-2024	37	29	24	1		3	1	13	11	1
2024-2025	36	29	23	1		4	0	13	11	0

Kết quả công tác phổ cập GDTH giai đoạn 2020-2025

Biểu số 04

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
Tổng số học sinh 6 tuổi	61	68	67	54	45	
Huy động 6 tuổi học lớp 1	61	68	67	54	45	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	
Tổng số học sinh 6 -10 tuổi	313	318	328	320	291	
Huy động 6-10 tuổi học tiểu học	313	318	328	320	291	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	
Tổng số học sinh 11 tuổi	61	57	61	74	61	
Huy động 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học	60	56	60	74	61	
Tỉ lệ	95,3	98,2	98,4	100	100	

Thống kê chất lượng giáo dục giai đoạn 2020-2025

Biểu số 05

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
I. Kết quả học tập						
Toán						
TS. học sinh	316	314	325	329	310	
Hoàn thành tốt	76	113	117	120	111	
Hoàn thành	234	195	208	209	199	
Chưa hoàn thành	6	6	0	0	0	
Tiếng Việt						
Tổng số HS	316	314	325	329	310	
Hoàn thành tốt	74	113	120	123	114	
Hoàn thành	240	199	205	206	196	
Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	

...						
II. Năng lực						
1. Năng lực cốt lõi						
1.1. Tự chủ và tự học						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	111	109	114	118	111	
<i>Đạt</i>	202	202	211	211	199	
<i>Cần cố gắng</i>	3	3	0	0	0	
1.2. Giao tiếp và hợp tác						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	99	98	104	106	96	
<i>Đạt</i>	209	208	216	223	214	
<i>Cần cố gắng</i>	8	8	5	0	0	
1.3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo.						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	99	98	104	106	96	
<i>Đạt</i>	209	208	217	223	214	
<i>Cần cố gắng</i>	8	8	4	0	0	
2. Năng lực đặc thù						
2.2 .Ngôn ngữ						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	113	113	120	123	114	
<i>Đạt</i>	201	199	205	206	196	
<i>Cần cố gắng</i>	2	2	0	0	0	
2.2. Tính Toán						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	114	113	117	120	111	
<i>Đạt</i>	196	195	208	209	199	
<i>Cần cố gắng</i>	6	6	0	0	0	
2.3. Thẩm mĩ						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	139	138	143	148	136	
<i>Đạt</i>	177	176	183	181	174	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
2.4. Thể chất						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	134	133	138	141	133	
<i>Đạt</i>	182	181	187	188	177	

<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
III. Phẩm chất						
1. Yêu nước						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	207	205	214	217	204	
<i>Đạt</i>	109	109	111	112	106	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
2. Nhân ái						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	189	188	195	200	192	
<i>Đạt</i>	127	126	130	129	118	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
3. Chăm chỉ						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	183	182	191	197	186	
<i>Đạt</i>	125	124	128	130	124	
<i>Cần cố gắng</i>	8	8	6	2	0	
4. Trung thực						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	188	185	195	197	186	
<i>Đạt</i>	120	124	127	132	124	
<i>Cần cố gắng</i>	8	5	3	0	0	
5. Trách nhiệm						
<i>TS. học sinh</i>	316	314	325	329	310	
<i>Tốt</i>	180	178	188	196	182	
<i>Đạt</i>	128	128	131	133	128	
<i>Cần cố gắng</i>	8	8	6	0	0	